Đăng ký tham luận Hội thảo cấp Quốc gia "Nghiên cứu Hán Nôm năm 2025"

Một tấm bia mộ tại Trà Phú (Quảng Ngãi): Hướng tiếp cận liên ngành từ lịch sử địa phương

Thông tin tác giả:

- Họ và tên: Lê Chí Hào
- Số điện thoại: 0528529112
- Địa chỉ Email: lchao24@pdu.edu.vn
- Địa chỉ liên lạc: 02 Võ Chí Công, Trà Xuân, Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi
- Hướng nghiên cứu quan tâm: Hán Nôm, bảo tồn di sản và văn hóa cổ

Lê Chí Hào

Thành phố Quảng Ngãi

***Tóm tắt*:** Bài tham luận tập trung khảo sát ngôi mộ có bia chữ Hán tại khu vực Trà Phú (Quảng Ngãi). Dù ngôi mộ đang ngày càng xuống cấp, nó vẫn thể hiện được nét nghệ thuật đặc biệt. Văn bia cho biết đây là mộ song táng của hai người khá giả, được xây dựng vào khoảng năm 1932. Qua khảo sát, bài viết chỉ ra ngôi mộ là sự kết hợp hài hòa giữa Thuật phong thủy, nghệ thuật xây dựng và sức mạnh văn hóa. Trên cơ sở này, tác giả đề xuất một hướng tiếp cận liên ngành để nghiên cứu những mộ bình dân xưa — dù nhỏ bé, nhưng mang nhiều tri thức dân gian. Công trình bước đầu góp phần vào nỗ lực nghiên cứu lịch sử theo hướng từ dưới lên trên tại Việt Nam.

Từ khóa: Di sản Hán Nôm, công trình tôn giáo, liên ngành, bottom – up history.

Dự định tham gia Tiểu ban 3.

1. Dẫn nhập.

1.1. Bối cảnh, ý nghĩa nghiên cứu.

Trong khi việc nghiên cứu Hán Nôm hiện vẫn tập trung chủ yếu ở các trung tâm văn hóa – lịch sử như Hà Nội, Huế, Sài Gòn, thì ở các vùng ven như Trà Bồng, việc này vẫn còn hạn chế. Vì đây là vùng sâu vùng xa, nên cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, cộng với hậu quả chiến tranh — đã phá hủy nhiều công trình và tài liệu quan trọng. Thêm vào đó,

một số ý kiến chủ quan cho rằng mộ của dân gian thì ít giá trị nghiên cứu, đã vô tình khiến nhiều công trình lịch sử tại đây ngày càng hoang phế.

Mặc dù ngôi mộ này không an táng một nhân vật nổi tiếng, không được trang trí nguy nga. Tuy nhiên, thực tế khảo sát cho thấy: Chính những ngôi mộ của người bình thường mới phản ánh rõ ràng và chân thực xã hội xưa. Từ đó, góp phần giúp ta có thể tái hiện lại những giá trị thiên nhiên, di sản lịch sử và văn hóa.

1.2. Giá trị học thuật, thực tiễn.

Quan niệm cuộc sống sau cái chết có vai trò rất lớn trong văn hóa nước ta. Bởi nó phản ánh quan niệm nhân sinh, thế giới quan, và các mối liên kết của xã hội.

Tư tưởng Nho giáo cho rằng: Ở đời có hai việc lớn nhất, đó là nuôi nấng người đang sống và chăm sóc người đã khuất[1]. Chính vì vậy, việc xây mồ cất mả luôn được mọi người quan tâm — là cách căn bản để thể hiện giá trị bản thân và gia đình trước xã hội.

Tuy nhiên, thật tiếc nếu chúng ta chỉ nhìn giá trị của một ngôi mộ — đặc biệt là mộ của những người bình thường — trong phạm vi hẹp của vòng tròn gia đình. Vì tự thân mỗi ngôi mộ đã mang theo nhiều lớp thông tin quý của một thời đã qua — góp phần tái hiện đời sống của quần chúng ngày xưa: Những con người vô danh, giản dị; những biến động lịch sử... Những thứ không có trong chính sử, nhưng luôn hiện hữu trong dân gian[2].

Về thực tiễn, công tác khảo sát và nghiên cứu mộ xưa ở vùng núi như xã Trà Bồng là một bước ngoặt quan trọng, góp phần cho việc định hướng hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa vào chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia, vùng, địa phương, như đã được nêu lên trong Luật Di sản văn hóa 2024[3]. Việc này nên được hiện thực hóa thông qua sự hợp tác giữa các nhà khoa học, chính quyền địa phương và cộng đồng xã hội.

Thông qua đó, công tác trên sẽ góp phần nâng cao nhận thức của giới trẻ về bản sắc dân tộc, đồng thời đóng góp vào việc triển khai các chương trình du lịch văn hóa và sinh thái ngay tại địa phương.

1.3. Mức độ, cách thức nghiên cứu.

---

[1] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Tp.HCM, Tp.HCM, tr.215.

[2] Dương Kế Thằng (杨继绳) (2008), *Mộ bi: Trung Quốc lục thập niên đại đại cơ hoang kỷ thực (墓碑: 中国六十年代大饥荒纪实)*, Thiên Địa Đồ Thư Hữu Hạn Công Ty (天地图书有限公司), Hồng Kông, tr.7.

[3] Quốc hội (2024), *Luật Di sản văn hóa*, Công báo số 1519 + 1520, Hà Nội, tr.42.

Trong khuôn khổ nghiên cứu và nguồn lực còn hạn chế; chủ yếu bài tham luận dựa vào khảo sát thực địa và tiếp cận những gì còn sót lại tới hôm nay — gồm văn bia chữ Hán, vị trí ngôi mộ và kiến trúc bên ngoài. Thông qua đó, tôi tiến hành đối chiếu các tài liệu có sẵn về địa lý, văn hóa, và lịch sử địa phương của các vùng tại Quảng Ngãi.

2. Mô tả chủ thể nghiên cứu.

2.1. Giới thiệu nơi phát hiện.

Trong chuyến đi điền dã ở khu vực Trà Phú, xã Trà Bồng (Quảng Ngãi), tôi đã tìm thấy một cụm mộ xưa, nằm gần Cầu Suối Tre, nơi Quốc lộ 24C đi qua. Trong số đó, có một ngôi mộ có kiến trúc khác biệt rõ ràng so với các mộ có khắc chữ Hán Nôm trong xã.

Lúc phát hiện, ngôi mộ đã xuống cấp khá nhiều — nhiều phần như chân móng thì bị hư hại, sạt lở, và bị cỏ dại che khuất. Và do ít ai chăm sóc, nên ngôi mộ dần bị quên lãng. Nếu không phải người địa phương, thì rất khó nhận ra sự hiện diện của nó.

Thông thường, những ngôi mộ có khắc chữ Hán Nôm trong xã là khá hiếm. Phần lớn các mộ có bia khắc chữ Quốc ngữ, hoặc không có bia mộ, mà chỉ có hai viên đá được đặt nhô lên rõ ràng so với mặt đất nhằm xác định phần đầu (hòn đá to) và phần chân (hòn đá nhỏ) của người khuất *(Tuy nhiên, thường thì tôi chỉ thấy một hòn đá thôi; có lẽ viên kia đã bị lẫn với cỏ và những hòn đá bình thường khác).*

Một bia mộ đơn sơ ở Trà Bồng, dựng năm Nhâm Dần 1962, chỉ gồm bia và gó đất, không có công trình phụ.

Nội dung chữ Hán trên bia là: 壬寅年 仲冬 吉日，顯胞姑 林氏 春孺人 之灵墓。

Dù được xây dựng vào thời Nguyễn hay thời Việt Nam Cộng Hòa, các ngôi mộ thường mang một đặc điểm chung: Chỉ có tấm bia được dựng lên, hoặc viên đá được cắm cùng, chứ không kèm theo bất cứ công trình phụ nào quanh gò đất được đắp làm nơi an táng.

Tuy nhiên, riêng ngôi mộ được bàn luận trong bài tham luận này lại không được xây theo kiểu đó.

Nó được xây theo kiểu mộ "mai rùa" (*Turtleback tomb*), mà chữ Hán viết là 龜殼墓 (*Quy xác mộ*) — một kiểu mộ rất thường thấy ở các khu vực ven biển phía nam Trung Hoa đại lục, và phổ biến ở các vùng hải ngoại mà có nhiều người Hoa sinh sống.

Gọi là mộ mai rùa vì kiểu mộ này thường không có mái che, chỉ gồm một gò đất hình mai rùa. Gò mộ thì được bao quanh bởi một bức tường thấp và khá giống hình Omega (Ω), với tấm bia đặt ở khoảng trống của vòng Omega ấy.

Hình dáng mai rùa của gò mộ được lý giải theo nhiều cách: Có người cho rằng nó thể hiện ước nguyện con cháu sống lâu như loài rùa; có người lại tin rằng rùa là loài có thể tự chọn nơi an táng tốt — theo truyền thuyết dân gian, hoặc để được sự che chở và nương tựa nơi Huyền Thiên Thượng Đế (玄天上帝) mà biểu tượng thường là một con rùa đen[4].

Ngoài ra, bức tường nhấp nhô quanh gò mộ cũng mang ý nghĩa biểu tượng — tượng trưng cho sườn núi, nhằm bảo vệ phần mộ khỏi tà khí (Dangerous winds)[5].

Từ thực tế của chuyến đi, tôi tự đặt ra câu hỏi: Liệu ngôi mộ này có thể nói lên một phần tín ngưỡng, đời sống dân cư, kinh tế, hay cảnh quan Trà Phú (Quảng Ngãi) trong giai đoạn thời gian xây dựng ngôi mộ?

2.2. Một số thông tin về công trình.

2.2.1. Nội dung văn bia.

Bia mộ ở khu vực Phú Long, cũng như nhiều bia mộ Hán Nôm khác, tuân theo những nguyên tắc chung về bố cục và kết cấu. Do đó, tôi dựa vào các đặc điểm phổ biến nhất mà phân tích, mô tả. Từ đó đưa ra một số giả thuyết.

Cặp câu đối ở Cổ Miếu Phú Long

Phần trên cùng của bia khắc hai chữ "Toàn Mỹ" (全美), được trình bày theo chiều ngang. Đây là một trường hợp khá hiếm gặp, vì phần lớn các bia mộ thường khắc các quốc hiệu như "Lê triều", "Việt cố" hoặc "Đại Nam".

Thông qua việc đối chiếu cặp câu đối:

風水有情, 民富美 北南會合, 邑隆成

(*Phong thủy hữu tình, dân Phú Mỹ; Bắc Nam hội hợp, ấp Long Thành*).

Được phát hiện tại Cổ Miếu Phú Long (富隆古庙) mà người ở đấy thường gọi là Dinh

[4] *Turtleback tomb*, https://en.wikipedia.org/wiki/Turtleback_tomb, Wikipedia, truy cập ngày 31/7/2025.

[5] J. J. M. de Groot (1892), *The Religious System of China – Quyển III*, Nxb. E. J. Brill, Leiden, tr. 941.

Miếu Phú Long — cách mộ khoảng 0,4 km về hướng Đông Bắc — tôi nhận thấy chữ Bắc (北) có lẽ đã bị viết sai thành chữ Bỉ (比).

Từ đó, tôi cho rằng vùng đất Phú Long ngày nay là sự kết hợp của hai ấp: Phú Mỹ và Long Thành. Vì thế, rất có thể "Toàn Mỹ" là địa danh xưa của ấp Phú Mỹ.

Tuy nhiên, không loại trừ trường hợp "Toàn Mỹ" là tên một khu vực ở Huế, vì thân nhân người đã khuất thì đã được các thầy địa lý gợi ý nên tới Phú Long mà an táng.

Bia mộ Phú Long

Bên dưới dòng "Toàn Mỹ" là phần nội dung chính của bia, được khắc thành ba cột chữ Hán, đọc từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, với văn bản như sau:

歲次壬申年, 孟春奉立. 正室金玄陳氏, 親子陳鄧斷之墓; 夫陳鄧綸奉祀.

Diễn âm: *Tuế thứ Nhâm Thân niên, mạnh xuân phụng lập. Chính thất Kim Huyền Trần thị, thân tử Trần Đặng Đoạn chi mộ; phu Trần Đặng Luân phụng tự.*

Dựa trên kết cấu và cú pháp thể hiện trong văn bia, tôi diễn giải như sau: Đây là ngôi mộ của người con trai ruột Trần Đặng Đoạn, và người vợ cả Trần Thị Kim Huyền, do người chồng Trần Đặng Luân lập vào đầu xuân Nhâm Thân (tức năm 1932) để thờ cúng.

Cổ Miếu Phú Long

2.2.2. Kiến trúc ngôi mộ.

Vẻ ngoài hiện tại của mộ.

Tới đây, tôi xin giới thiệu sơ lược vẻ ngoài của ngôi mộ.

Ngôi mộ được xây dựng từ hai nguyên liệu chính là gạch thẻ — thứ được một lò gạch tạo ra cách đó khoảng 1,5 km về hướng Bắc và cũng nằm trên quốc lộ 24C. Gạch thẻ ở đây được làm ra từ đất sét ruộng nên nó xây ngay cạnh ruộng, nhưng hiện lò gạch đã không còn, vì do mở cây cầu suối Vin (mới) nên lò gạch bị phá hủy.

Cầu suối Vin là nơi từng đặt lò gạch địa phương.

Nguyên liệu thứ hai là một loại vôi giống như xi măng non.

Loại vôi này thì rất đặc biệt, vì nó được tạo ra hoàn toàn bởi dân địa phương, bằng cách giã rơm, giã vỏ cây bời lời, trộn vôi đá đã hầm vào với nhau. Không rõ cách làm cụ thể như nào mà có thể giúp mộ vẫn còn tồn tại sau gần 100 năm như vậy.

Giúp bức tường bao quanh vẫn còn, với mỗi đầu được cách điệu bằng hoa văn xoắn (*Hình khu ốc*). Hai bên cửa vào được nâng nhẹ, tạo thành hình ảnh trang nghiêm mà hài hòa cho mặt tiền ngôi mộ.

Bên cạnh đó, tôi để ý thấy có nhiều gạch xếp lộn xộn vào nhau ở phần phía trước chân bia. Khu vực này kéo dài tới gần ra khỏi hai trụ trang trí hình xoắn thì ngưng. Nhìn độ rộng khá của nó, có lẽ cấu trúc này là tàn tích sân bái xưa, được xây lên vừa đủ để thực hiện các lễ cúng vào các ngày rằm và ngày giỗ trong gia đình.

Bên phải là mộ ở Trà Phú; bên trái là mộ người Hoa (Nguồn ảnh: Wikipedia) với sân bái còn nguyên, giúp ta hình dung lại cấu trúc sân bái ban đầu của mộ Trà Phú.

Phần Hậu Đầu được thiết kế như một cuốn thơ, với nhiều chữ Hán và chữ Nôm màu xanh, được viết nổi bật trên nền đá trắng.

Rất tiếc là tất cả chữ viết thì hiện nay đã không còn.

Ở ngay chính giữa Hậu Đầu, có một tác phẩm điêu khắc với kích thước khá nhỏ—chỉ khoảng 13 x 15 cm. Hiện nay, tác phẩm ấy đã và đang bị thời gian cùng môi trường làm mờ dần. Dẫu vậy, nhìn vào những gì còn lại, tôi suy đoán: Có thể đây là hình điêu khắc con Huyền Vũ, thuộc bộ tứ linh gồm Long, Lân, Quy, Phụng.

Hình chạm Huyền Vũ

Phần gò mộ thì hiện nay đã biến mất. Do yếu tố thời gian, làm khu vực này dần bị san phẳng đi. Có khả năng ban đầu đường kính gò mộ dao động từ 1,5 đến 3 mét, chiều cao từ khoảng 40 tới 120 cm[6].

Tấm bia đá được đặt ở phía chân của người đã khuất. Hai bên chân bia (*trái và phải*) đều có vách ngăn, được

[6] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 4.

nối với các trụ xoắn ốc đối diện. Nhiều khả năng cặp vách ngăn này được tạo ra nhằm ngăn súc vật đi vào khu vực chôn cất — một không gian vốn được coi là bất khả xâm phạm.

Bằng mắt thường, ta có thể thấy đại thể kiến trúc ngôi mộ rất giống kiểu mộ ở Huế cuối thời Nguyễn. Theo nhà Việt Nam học Léopold Michel Cadière, phần lớn những ngôi mộ dân thường thì có diện tích đất rộng khoảng 6 mét và dài khoảng 7,2 mét[7].

Dựa vào thông tin trên, tôi tiến hành đo đạc thực địa. Lấy hậu đầu làm điểm mốc, rồi đo dọc tới phía trước cho hết 7,2 mét, thì điểm kết thúc nằm ngay dưới bờ vực phía trước bia mộ — cách bia khoảng 1 mét. Sau đó, tôi lấy phần đất gần sau bia làm tâm đo bề ngang, thì mỗi bên dài khoảng 3 mét. Như vậy, diện tích đất mộ nằm trọn trong phạm vi 6 × 7,2 mét mà Cadière đã từng mô tả.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rõ: Dù cách xây mộ có thể thay đổi ít nhiều, nhưng diện tích phần đất xây mộ thì luôn được tuân thủ nghiêm ngặt, dựa theo địa vị của người đã khuất. Dẫu vậy, do phương pháp đo đạc xưa không thống nhất — người ta thường dùng tục xích (thước địa phương — với mỗi làng có cách đo riêng), quan xích (thước nhà nước), hoặc đơn giản là đo bằng bước chân[8] — nên các số đo dễ mang tính tương đối.

2.2.3. Thuật phong thủy ngôi mộ.

Thuật phong thủy quan tâm cách môi trường ảnh hưởng con người[9]. Dù không yêu cầu độ chính xác cao như các ngành khoa học thực nghiệm phương Tây, nhưng thuật phong thủy vẫn giữ tầm quan trọng trong phân tích và giải thích các hiện tượng tự nhiên – xã hội bằng góc nhìn của biểu tượng học.

Thuật phong thủy có nguồn gốc vô cùng cổ xưa. Theo học giả Thiệu Vĩ Hoa, trong cuốn *Trung Quốc phong thủy toàn thư*, ông cho rằng nhu cầu tìm nguồn nước, nơi ở an toàn trong thời kỳ nguyên thủy là nguồn gốc sâu xa của thuật phong thủy sau này[10]. Phải

---

[7] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 31 – 32.

[8] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 32.

[9] Jampa Ludrup (2013), *Feng shui: Seeing is believing*, Wisdom Publications, Massachusetts, tr.16.

[10] Thiệu Vĩ Hoa (邵伟华) (2004), Trung Quốc phong thủy toàn thư (*中国风水全书)*, Tây Tạng Nhân dân Xuất bản xã (西藏人民出版社), Tây Tạng, tr.3.

chăng, vì thế mà Quách Phác, trong *Táng thư*, cho rằng "có nước" là yếu tố cơ bản nhất giúp long mạch được hình thành[11]?

Và khi tìm đất xây mộ, có hai yếu tố quan trọng nhất là "hình" (*là địa vật bao quanh ngôi mộ*) và "thế" (*là hình thế đại thể khu vực quanh mộ*). Nơi nào có địa hình phù hợp, thì sinh khí tụ lại ở đấy. Nơi sinh khí dừng lại chính là vị trí mà long mạch xuất hiện[14]. Đó cũng chính là ý nghĩa của câu "勢在龍, 形在局" (*thế tại long, hình tại cục*) — Tư tưởng chủ đạo của *Táng thư*[15].

Người xưa cũng tin rằng, cha mẹ như gốc cây, còn con cái thì được coi như cành nhánh. Khi cha mẹ khuất rồi, việc tìm một nơi có nhiều Sinh khí để an táng sẽ giúp cuộc sống của con cái trở nên tốt hơn[16].

Áp dụng những thông tin trên vào việc suy đoán các biểu tượng trong thuật phong thủy: Tôi phát hiện mặt bia quay về hướng chính Bắc. Với những ngọn núi thấp đối diện mặt bia mộ, trông như những con sóng nhấp nhô, lớp lớp dịu dàng chầu về mộ. Đây chính là thế núi Chu Tước đang đón chào mộ.

Phía sau mộ là một ngọn núi cao hơn; mặt núi quay về mộ thì có dốc thoai thoải, đây chính là hình ảnh của Huyền Vũ đang che chở cho phần mộ.

Gần cạnh mộ là Suối Tre, với dòng nước trong xanh, êm ả. Con suối này bắt nguồn từ núi rồi chảy ra Sông Trà Bồng — con sông dài thứ ba của tỉnh Quảng Ngãi. Suối Tre đóng vai trò giữ lại sinh khí nhằm hình thành long mạch.

Tuy nhiên, ngôi mộ này thiếu các ngọn núi đại diện cho Thanh Long và Bạch Hổ, nhưng chúng không quan trọng, bởi thực tế thì rất khó hội tụ đủ các điều kiện thuận lợi

---

[11] Quách Phác (郭璞) (1781), *Táng thư: Nội biên (葬書: 內篇)*, Khâm định Tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh, tr.6.

[14] Tiểu Lão Hổ Giảng Phong Thủy (小老虎講風水) (2020), *Phong thủy trung hình dữ thế đích khu biệt, chẩm dạng quan thế sát hình? (風水中形與勢的區別, 怎樣观勢察形?),* Nhất Độc (壹讀), https://read01.com/xm4gGxJ.html, truy cập ngày 5/7/2025.

[15] Quách Phác (郭璞) (1781), *Táng thư: Nội biên (葬書: 內篇)*, Khâm định Tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh, tr.24 – 25.

[16] Quách Phác (郭璞) (1781), *Táng thư: Nội biên (葬書: 內篇)*, Khâm định Tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh, tr.1.

để xây mộ. Cho nên Quách Phác mới cho rằng: Khi áp dụng phép phong thủy, không nên quá cứng nhắc[17].

Vì thế, chúng ta có thể thấy rằng, môn phong thủy học không chỉ là một môn huyền học siêu nhiên, mà là một thứ ngôn ngữ biểu tượng — nơi những ký ức và tín ngưỡng cộng đồng đan cài trong cách người ta đặt mộ, dựng bia, hướng gió và chọn đất. Khi nhìn vào những kiến thức đấy, chúng ta có thể được hiểu lại một số giá trị ngày trước.

3. Một số giá trị lịch sử – văn hóa.

3.1. Giá trị về ngôn ngữ văn tự.

Về mặt ngôn ngữ, mặc dù chữ Nôm có phát triển, nhưng trong đa phần các trường hợp, nó chỉ giới hạn ở các văn bản dân gian và hiếm khi được sử dụng trong các văn bản của nhà nước. Thậm chí, một số quan lại cũng không đọc được chữ Nôm[18]. Vì vậy, không lạ khi chữ Hán được dùng phổ biến trong các văn bản trang trọng như bia mộ[19].

Điều này phần nào phản ánh mức độ ảnh hưởng sâu rộng của văn hóa Hán trong hệ thống hành chính và tư tưởng của người xưa.

Ví dụ, danh xưng Chánh Thất (正室) được khắc trên bia mộ là một từ xuất hiện từ rất sớm, có lẽ bắt nguồn từ thời Xuân Thu (tức khoảng thế kỷ 5 – 3 TCN). Tài liệu sớm nhất ghi nhận từ này là trong *Lễ ký*, với đoạn văn như sau:

主妾之喪則自祔。至於練祥，皆使其子主之。其殯祭不於正室[20]。

Việc ghi rõ danh xưng "Chánh thất" trong văn bia (như một dạng tước hiệu trong vòng tròn gia đình — *d'une hiérarchie, mais d'ordre privé*[21]) còn cho thấy rõ vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong việc củng cố cấu trúc gia đình xưa.

Đây đúng là một chủ đề vô cùng thú vị. Tuy nhiên, đáng tiếc là cho đến nay, tôi vẫn chưa tìm được một bài nghiên cứu, khảo sát hay cuốn sách nào có thống kê đầy đủ và

---

[17] Quách Phác (郭璞) (1781), *Táng thư: Nội biên (葬書: 內篇)*, Khâm định Tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh, tr.24 – 25.

[18] G. Aubaret (1867), *Grammaire Annamite suivie d'un vocabulaire Français-Annamite et Annamite-Français*, Imprimerie Nationale, Paris, tr.6.

[19] Đinh Khắc Thuân (2021), *Văn bia chữ Hán về người Hoa ở Hội An và vùng phụ cận*, Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung, số 4 (72), tr.31.

[20] Nhiều tác giả (1781), *Lễ ký: Tạp ký thượng, Huấn nghĩa trạch ngôn (禮記: 雜記上, 訓義擇言)*, quyển 8, Khâm định tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh, tr.5.

[21] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 24.

chi tiết về hệ thống tước hiệu, danh xưng phong kiến dưới thời Nguyễn — tương tự như các công trình nghiên cứu đã được thực hiện khá hoàn chỉnh về hệ thống danh hiệu trong xã hội phương Tây.

Chẳng hạn, cuốn *The Complete Peerage* của Vương quốc Anh và Bắc Ireland đã trình bày chi tiết tất cả các dòng họ, các tước hiệu quý tộc đã tồn tại, đã biến mất, hoặc đang ở trạng thái không hoạt động (Dormant). Trong số đó, cuốn sách mà tôi cho rằng xứng đáng được dịch sang tiếng Việt nhất là *La Noblesse d'État* của học giả Pierre Bourdieu (Pháp). Cuốn sách này phân tích và chứng minh rằng hệ thống các cơ sở giáo dục danh tiếng — ở đây là các trường đại học hàng đầu của Pháp — đã âm thầm duy trì sự bất bình đẳng trong xã hội.

Cụ thể là cuốn sách cho rằng xã hội hiện nay đang khiến người ta tin rằng thành công là kết quả của tài năng và nỗ lực cá nhân, nhưng trên thực tế, những người có lợi thế về kinh tế hoặc văn hóa (chẳng hạn xuất thân từ gia đình giàu có hoặc có học thức cao) sẽ dễ đạt được thành công hơn. Theo Bourdieu, các bằng cấp cao cấp thực chất giống hệt như một tờ sắc phong (Letters patent) để trở thành quý tộc, giúp củng cố địa vị xã hội và khiến xã hội tin rằng trật tự đó là hợp lý và xứng đáng.

Trở lại với giá trị ngôn ngữ của ngôi mộ: Như đã trình bày ở phần trên, hiện nay nội dung chữ Hán ở phần Hậu Đầu ngôi mộ đã biến mất hoàn toàn.

Những gì còn lại chỉ là một bức tường đá trắng nham nhở, bị phong hóa bởi thời gian và khí hậu, khiến việc xác định nội dung chi tiết thì gần như là không thể.

Do đó, hiện tại, ta chỉ có thể phỏng đoán một cách đại khái rằng phần văn khắc ấy có thể đã nói về công đức của người vợ lớn, cũng như tình cảm của người cha dành cho con mình. Nhưng nội dung cụ thể thì hoàn toàn không thể xác định được nữa.

May mắn là, cách mộ mai rùa khoảng 800m về hướng đông, cũng dọc quốc lộ 24C, có một ngôi mộ khác — người dân hay gọi là "mả ông Hương" do ông này lúc sinh thời là quan chức trong làng. Và ngôi mộ cũng do ông Trần Đặng Luân dựng nên cho ba mình, tức ông Hương: Trần Đặng Phương Thảo.

Ngôi mộ này thì may mắn còn lành lặn hơn ngôi mộ ở gần cầu Suối Tre, nên cuốn thơ vẫn còn giữ được một số chữ có thể nhìn thấy được. Vì vậy, tôi cố gắng chép lại những chữ hiện vẫn còn và trình bày dưới đây để quý vị thưởng lãm.

Tuy nhiên, tôi cũng xin nói trước rằng bảng dưới đây không thể hiện được hoàn toàn tất cả những chữ còn thấy được, bởi vì trình độ chữ Hán của tôi không cao. Khiến tôi gặp nhiều khó khăn trong việc nhận diện các chữ chỉ còn sót lại vài nét mờ ảo, đứt gãy.

Bên cạnh đó, bản chép này cũng không ghi lại được những chữ mà theo tôi là "chữ lạ" — tức là những chữ mà nếu dịch theo nghĩa thông thường thì lại không phù hợp với ngữ cảnh câu.

Cũng không loại trừ khả năng là tôi đã chép sai một vài chữ. Và trong một số trường hợp, thậm chí có thể chính tác giả xưa đã viết sai chữ, nên khi tôi cố gắng đoán và điền vào những chỗ thiếu thì việc đó trở nên vô cùng khó khăn.

Hơn nữa, thời hạn nộp bài tham luận cũng bị giới hạn, nên cuối cùng, tôi chỉ có thể chép lại những gì mắt thấy được — với hy vọng rằng sẽ có những con người tài ba hơn tôi, góp phần giúp cộng đồng nghiên cứu di sản Hán Nôm và người dân Quảng Ngãi nói riêng, cũng như cả nước nói chung, hiểu thêm được một tài liệu hiếm hoi về miền núi Trà Bồng — nơi mà các tư liệu Hán Nôm là vô cùng ít ỏi.

Dẫu tôi biết rằng nội dung của hai văn bản trên hai ngôi mộ này là khác nhau, thì tôi vẫn trình bày. Vì tôi tin rằng việc làm này không chỉ để quảng bá tư tưởng và tình cảm của người xưa, mà còn để từ đó có thể liên hệ, suy đoán phần nào nội dung ở Hậu Đầu của ngôi mộ gần Suối Cầu.

Đồng thời, đây cũng là cách để lưu giữ lại văn bản Hán Nôm đặc biệt này — trước tình trạng ngày càng xuống cấp của ngôi mộ, do cả môi trường và con người gây ra.

父兮生我山海與同子曰未能	報痛維我	家君東富寨原鄉豪性陳　即艾	慈祥直性忠厚居心勤儉成家	子對於鄉則　為鄉我月旦　對	族則原出族先箕裘奕葉其興	母配也琴瑟　能　璋疊　女　之	己了子平之願內孫外姪猶　之	何哉　家君以方高之春　逐	丁卯年　原我葉塵己辰年外	嗟嗟世同萬事人同能杞持　何　生	之與死光　為化鄉　榷祠	居伸祀念爰富之　治家君埏	性業良　家奕　世國方祀之	族涯　類各　興富厥德用彰	定　天弗惠　連	謚之謚　以　山簷簷兮水央	家君佳領山高　長	保大柒年弍月弍拾日	陳鄧綸奉祀

Một số những chữ còn thấy được từ ngôi mộ.

Dù không đọc được nội dung chính xác nhất của văn bản ấy, tôi vẫn có thể hiểu sơ lược, và suy đoán nội dung của bài văn được khắc ở phần Hậu Đầu của ngôi mộ tại cầu Suối Tre.

Đầu tiên, người chồng viết về lòng thương yêu, sự kính trọng, và nỗi tiếc nuối sâu sắc trước sự ra đi của vợ và đứa con trai. Sau phần cảm thán ấy, ông cho biết quê quán của vợ con, kể về vai trò của hai người trong làng xóm, rồi mô tả tính cách của họ.

Tiếp theo, ông thuật lại những đóng góp của vợ cho nhà chồng và cho xóm làng — những việc làm giúp giữ gìn nề nếp gia phong, truyền thống đạo đức, để con cháu đời sau được noi theo. Ông còn kể về tình thương mà bà dành cho con cái trong gia đình: Bà chăm lo, dạy dỗ, phụ trách bếp núc, khiến mái nhà lúc nào cũng ấm cúng, ngăn nắp.

Ông cũng nhấn mạnh cách người con biết kính trên nhường dưới khi giao tiếp với họ hàng trong tộc và bà con làng xóm.

Bài văn cũng ghi lại lời nhận xét từ những người trong tộc và ngoài họ — rằng mọi người đều đánh giá hai mẹ con là đáng được kính mến và thương nhớ.

Sau cùng, ông đề cập đến thời điểm khuất núi, bày tỏ nỗi đau mất mát, rồi than thở về sự ngắn ngủi của kiếp người. Ông nhắc lại những việc tốt của hai người thân đã khuất một lần nữa, trao tặng thụy hiệu xứng đáng, và ví von rằng giờ đây hai mẹ con đã ở một nơi thật xa xăm, nhưng vẫn luôn gần gũi bên người chồng — người ba này.

Cuối cùng, ông trình bày ngày viết văn bia và ký tên mình.

3.2. Giá trị về tư tưởng Nho giáo.

Thời trước, nước ta tôn sùng đạo Nho. Cộng thêm độ bền của "xi măng" An Nam[22], nên nhiều ngôi mộ cổ Hán Nôm vẫn còn tồn tại đến hiện nay — một điều khá may mắn. Qua những mộ xưa ấy, ta có thể hiểu được những hoài ức, kỷ niệm, tín ngưỡng, lễ nghi, địa vị và thẩm mỹ của một thời đại đã qua.

Bên cạnh đó, khi chúng ta nhìn vào sự to lớn của mộ ông Hương — ba chồng của cô Trần Thị Kim Huyền — với các trụ biểu, bình phong, sân chầu rộng khoảng 1 mét rưỡi, và thậm chí mộ này có hai vòng tường cùng cổng vào mộ (*mà hiện nay chỉ còn một vòng*

[22] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 2.

tường, và cái cổng thì dễ đổ sụp bất kỳ lúc nào), so với quy mô khiêm tốn hơn của mộ cô Kim Huyền, thì điều đó cho chúng ta thấy lại được sự phân bậc vai vế trong xã hội Nho giáo xưa: Mộ của ba luôn lớn hơn mộ của con, ít nhất là ở làng này.

3.3. Giá trị về tín ngưỡng gia đình.

Bia mộ còn nói lên giá trị của gia đình, vì nó phản ánh mối quan hệ giữa người dựng mộ, khắc bia với người đã khuất[23]. Đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc: Dù người thân đã khuất, họ vẫn luôn được tưởng nhớ. Người sống luôn có bổn phận chăm sóc, tôn kính người đã nằm xuống.

Và việc cả hai bia mộ — của cả ba chồng, con dâu và đứa cháu trai — đều được dựng vào năm 1932 thì cũng là một điểm rất đáng chú ý. Phải nói trước là, việc người giàu hồi đó xây mộ cho bản thân ngay cả khi còn sống thì không phải chuyện lạ. Nhưng việc ngôi mộ ở cầu Suối Cầu là một ngôi mộ đôi, an táng người mẹ cùng người con là Trần Đặng Đoạn, lại là chuyện vô cùng kỳ lạ.

Vì ba mẹ luôn yêu thương con mình vô hạn, việc nghĩ đến chuyện con quy tiên luôn là một nỗi đau vô cùng tận. Nên thật khó hiểu khi lại có việc xây mộ cho con như vậy — một điều đáng để các nhà nghiên cứu sau này nhìn vào và phân tích sâu hơn.

Còn riêng tôi, tôi xin phỏng đoán: Đã có một sự kiện vô cùng kinh khủng xảy đến với gia đình — mà cụ thể là bệnh sốt rét.

Có thể một trong ba người đã bị lây nhiễm từ ai đó, hoặc trực tiếp từ con muỗi mang bệnh. Việc này là điều vô cùng dễ xảy ra, bởi vì Quảng Ngãi vào đầu thế kỷ 20 vốn nổi tiếng là vùng đất có bệnh sốt rét hoành hành[24]. Cộng thêm sự âm u của rừng núi và nền kinh tế kém phát triển ở vùng sâu xa, căn bệnh này càng dễ lây lan mạnh hơn.

Bởi việc này là hoàn toàn bất ngờ, nên qua việc dựng bia mộ cho người con, ta có thể thấy rõ sự đau khổ của gia đình trước tai ương đấy. Từ đó, tôi suy đoán rằng gia đình đã dựng bia sau khi an táng, rồi mới xây dựng các công trình phụ sau.

3.4. Giá trị về lịch sử cảnh quan.

---

[23] Léopold Michel Cadière (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội, tr. 24.

[24] Laborde, A (1925), *La province de Quảng Ngãi*, Association des Amis du Vieux Hué, 3 er trimestre, Hà Nội, tr. 153.

Thuật phong thủy còn nói lên được một phần lịch sử cảnh quan quanh không gian an táng. Ví dụ: Theo thuật phong thủy, mộ không nên táng ở nơi có tài nguyên bị xâm hại; những ngọn núi chết, cằn cỗi, đồi trọc là những vị trí tuyệt đối không phù hợp để an táng.

Thế nhưng, so với cảnh quan xưa, các ngọn núi quanh mộ ngôi mộ đã và đang có nhiều thay đổi. Nhiều tài nguyên động – thực vật đang được thay thế bằng các giống cây công nghiệp, nông nghiệp, đất trống hoặc xen kẽ sỏi đá. Mộ số thác nước — yếu tố từng làm nên sự đặc biệt của Trà Bồng — cũng dần không còn.

Từ những biến động trên, chúng ta có thể thấy rằng: Dù mộ phần có thể được xây dựng ở nơi đẹp đẽ, thì theo thời gian, sự thay đổi của môi trường và xã hội vẫn khiến nhiều yếu tố cốt lõi dần mai một, hoặc không còn giữ nguyên dáng vẻ ban đầu.

Nhưng nghĩ kỹ lại, cũng chính những xáo trộn đó thì lại có thể nói lên một phần quá trình chuyển biến kinh tế – xã hội ở địa phương.

3.5. Giá trị về lịch sử dân sinh.

Ngôi mộ kiểu mai rùa ở gần cầu Suối Tre đã chứng minh khá rõ về sự hình thành và phát triển của những cư dân sống ở Trà Bồng, qua đó chúng ta hiểu được phần nào sự phức tạp do sự thay đổi của dân cư theo thời gian.

Mặc dù có thể gia đình ông Trần Đặng Luân chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Huế, nhưng vì Trà Bồng là nơi có nhiều người Hoa sinh sống và làm ăn — mà mộ kiểu mai rùa là do người Hoa quảng bá tới Việt Nam — nên tôi phải nhắc tới họ, vì tôi không dám phủ nhận rằng gia đình này có thể cũng chịu ảnh hưởng bởi những người Hoa sống ở đây.

Mặc dù ngày nay khó mà tìm lại dấu vết của người Hoa còn lại ở Trà Bồng, nhưng vẫn còn một bằng chứng rõ ràng cho sự hiện diện của họ: Đó là Điện Trường Bà (người địa phương thường chỉ gọi là "Trường Bà" thôi). Ngôi đền này được người Hoa dựng lên ở nơi từng là làng Xuân Khuông, để cảm ơn trời đất vì đã phù hộ cho họ buôn bán thuận lợi cây quế từ người Thượng ở các cửa rừng.

Tôi biết được Điện Trường Bà chính là đền do người Hoa dựng lên, là nhờ bài viết "La province de Quảng Ngãi" đăng trong tạp chí của Hội Đô Thành Hiếu Cổ, quý 3 năm 1925[25]. Bài viết nêu rõ rằng họ lập đền ở làng Xuân Khuông.

[25] Laborde, A (1925), *La province de Quảng Ngãi*, Association des Amis du Vieux Hué, 3 er trimestre, Hà Nội, tr. 159.

Chính nhờ sự hiện diện của một ngôi miếu tên Ngãi Tự Xuân Khuông (義祀春姜), cách Điện Trường Bà khoảng 300m về phía Bắc, mà vị trí ngôi miếu ấy đã được xác định. Miếu này thờ những người có công với làng, những người không ai thờ cúng — nói chung là thờ cúng "việc nghĩa".

Nếu gia đình ông Trần Đặng Luân xây mộ kiểu mai rùa là do ảnh hưởng từ người Hoa, chứ không phải do thói quen xây mộ theo kiểu Huế, thì điều đó càng chứng minh rằng ảnh hưởng sâu sắc trong tín ngưỡng và kiến trúc của người Hoa đã tác động mạnh mẽ đến người Kinh — tới mức nào thì chỉ cần nhìn ngôi mộ là thấy.

3.6. Giá trị về lịch sử kinh tế.

Từ nguồn tư liệu đang được khai thác nghiên cứu, chúng ta có thể mở rộng phần nào việc phân tích đời sống của cư dân Trà Bồng vào đầu thế kỷ 20 — thông qua các hoạt động kinh tế của các cộng đồng dân tộc khác nhau, mà đặc biệt là người Hoa, những người đã sớm thấy được các giá trị kinh tế cao của các sản vật địa phương, mà tiêu biểu là cây quế, nên họ đã mở các trạm thu mua tại các cửa rừng để thu mua quế từ các đồng bào dân tộc thiểu số.

Đây là một cộng đồng từng góp phần xây dựng vùng đất này xưa kia, nhưng hiện nay, hiếm người bản địa nào còn biết tới.

Bên cạnh sự phát đạt trong làm ăn buôn bán của người Hoa, thì người Kinh ở Trà Bồng chủ yếu sống bằng nghề nông trong một tỉnh nghèo. Vì thế, không ít người đành phải rời bỏ quê hương — để vào trong Nam, hoặc tới các vùng trung du — làm thuê trong các đồn điền cao su và cà phê[26].

Trong cảnh nghèo đói, khốn khổ như vậy, sự xuất hiện của một ngôi mộ to lớn trở thành một điểm rất nổi bật. Sau khi mộ được dựng lên, một số ngôi mộ nhỏ bắt đầu mọc lên xung quanh.

Bởi vì nhà giàu thì luôn có tài chính để mời các thầy phong thủy — mà có thể là những thầy người Hoa (thường là dân Phúc Kiến) — đến chọn cho được mảnh đất có huyệt kết, tức là nơi có phong thủy tốt. Mà đã mời thầy thì phải bỏ ra nhiều tiền, điều mà người bình dân nói chung thì không kham nổi.

[26] Nguyễn Bá Trác (1933), *Quảng Ngãi tỉnh chí*, Nam Phong tạp chí, số 186, Hà Nội, tr. 49.

Vậy nên, hễ họ thấy nhà giàu xây mộ chỗ nào là liền xây mộ cho nhà mình ở gần đó, để "ké" được mạch đất tốt.

Như vậy, khi ta nhìn vào kết cấu và quy mô ngôi mộ, thì hoàn toàn thấy rõ: Nó không chỉ là biểu tượng của sức mạnh kinh tế, mà còn thể hiện quyền lực xã hội của thân nhân người đã khuất — một tư liệu vật chất phản ánh rõ nét cấu trúc giai cấp trong xã hội nông thôn Trà Phú thời kỳ đó.

4. Gợi mở hướng nghiên cứu mới.

4.1. Một số khó khăn.

Do những biến động của lịch sử — từ chiến tranh, dân cư di tản, đến sự thiếu quan tâm bảo tồn — việc nghiên cứu ngôi mộ vô cùng gian nan. Cộng với việc bảo tồn, quản lý các di sản Hán Nôm hiện nay vẫn còn một số hạn chế[27], đặc biệt là các tài liệu dân gian; khiến cho hoạt động nghiên cứu gặp nhiều khó khăn: Không một văn bản lưu trữ, không gia phả, cũng không có truyền khẩu dân gian nào. Thậm chí, người địa phương — những người sống gần ngôi mộ — cũng chẳng biết lai lịch chủ nhân ngôi mộ.

Điều đáng tiếc hơn cả, là hiện nay các công trình nghiên cứu về mồ mả ở vùng sâu vùng xa — như Trà Phú — thì chưa đa dạng và phong phú. Nên tài liệu nghiên cứu không nhiều, hoặc nếu có, cũng không dễ tiếp cận. Bản thân tôi cũng không có nền tảng Hán Nôm vững vàng, khiến việc nghiên cứu càng trở nên vất vả, thách thức.

Trong bối cảnh khó khăn và hạn chế ấy, tôi đã tham khảo các tài liệu nghiên cứu của Trung Quốc và Pháp về tín ngưỡng – dân cư – di sản văn hóa – xã hội trong không gian các khu vực Đồng văn, dù tôi hiểu rõ rằng bối cảnh, văn hóa, tín ngưỡng, xã hội tại các nơi đó khó áp dụng trọn vẹn vào thực tế ở Trà Bồng.

Cho nên, bài tham luận này chỉ là một bước khảo sát lâm thời, góp phần mở đường cho những công trình nghiên cứu mới mẻ và hoàn thiện hơn trong tương lai.

4.2. Gợi mở hướng nghiên cứu.

Với mục đích tiếp cận và nghiên cứu mộ cổ một cách khách quan, khoa học hơn, tôi đề xuất một phương pháp nghiên cứu liên ngành — dựa trên kinh nghiệm của các học giả Trung Quốc — trong quá trình khảo cứu các lăng mộ tại cố đô Nam Kinh.

---

[27] Phạm Hoàng Quân (2023), *Từ một vụ mất sách*, Báo Tuổi trẻ cuối tuần, https://tinyurl.com/tuoitre-matsach, truy cập ngày 10/7/2025.

Bài nghiên cứu có tên *"Study on Feng Shui (Geomantic) Suitability Evaluation of Mausoleums in Nanjing City Based on GIS"*[28] là một ví dụ điển hình cho việc phối hợp các ngành thuộc cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, nhằm giải mã những di sản đang bị lãng quên cho đến tận ngày hôm nay.

Sau đây, tôi xin trình bày sơ lược phương pháp tiếp cận của họ.

Mọi thứ bắt đầu từ câu hỏi: Liệu các yếu tố của thuật phong thủy có thực sự ảnh hưởng đến lăng tẩm và những người có liên hệ với nó không?

Trong bối cảnh xã hội Trung Quốc hiện nay, nơi niềm tin vào thuật phong thủy đang diễn ra rất mạnh mẽ, các chuyên gia đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau — như quy hoạch đô thị, công nghệ thông tin, bảo tồn di sản, nhân học kỹ thuật số, địa lý nhân văn, và cả khoa phong thủy học — đã cùng chung sức phân tích 42 lăng tẩm cổ nhằm tìm ra câu trả lời thỏa đáng nhất có thể.

Bước đầu tiên — cũng là quan trọng nhất — họ đã tiến hành chuyển đổi ngôn ngữ chuyên môn trong khoa phong thủy, vốn thường mang tính mơ hồ, cảm tính, sang những khái niệm rõ ràng, dễ hiểu hơn, chẳng hạn như: Độ cao địa hình, mức độ gồ ghề, độ dốc, hướng đất… tức là các chỉ số định lượng thường được sử dụng trong ngành địa lý học.

Tiếp đó, các chuyên gia áp dụng mô hình AHP (*Analytic Hierarchy Process*) để xác định tỷ lệ tương thích và mức độ quan trọng của từng yếu tố thuộc thuật phong thủy, từ đó làm rõ vai trò của chúng trong tổng thể giá trị phong thủy của kiến trúc lăng.

Kết hợp với phương pháp xác định hàm lượng thông tin (Information Content Method), họ đã xây dựng một mô hình mang tên AHP–I, nhằm đánh giá mức độ phù hợp của từng lăng mộ trong ngữ cảnh học thuật phong thủy, dựa trên hệ thống bản đồ và dữ liệu không gian (GIS).

Nhờ những phương pháp trên, các kiến thức trong thuật phong thủy vốn thường bị hiểu một cách mơ hồ nay đã được chuyển hóa thành những dữ liệu khoa học, có thể so sánh, phân tích và thảo luận một cách khách quan, chính xác và học thuật hơn.

Thiết nghĩ, đây là một phương pháp nghiên cứu rất đáng quan tâm và học hỏi.

---

[28] Jing Cui, Yanrong Liu, Junlin Sun, Di Hu, Handong He (2021), *Study on Feng Shui (Geomantic) Suitability Evaluation of Mausoleums in Nanjing City Based on GIS,* ISPRS International Journal of Geo-Information, số 11, tập 10, https://doi.org/10.3390/ijgi10110752, truy cập ngày 7/7/2025.

Dù nó không hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh nước ta, nhưng nó cho chúng ta thấy được giá trị của những ngôi mộ khi được nhìn nhận bằng con mắt khách quan và một tâm trí cởi mở.

Đó là con đường để khám phá một di sản — mà chỉ khi tiếp cận từ nhiều đa dạng các góc, từ phong thủy học đến địa lý và văn hóa, từ Hán Nôm học đến dân tộc học, từ khảo cổ học đến cả ký ức cộng đồng — chúng ta mới có thể thực sự hiểu được giá trị sâu xa của chúng.

Nếu chúng ta nắm chắc được phương pháp hợp tác liên ngành, dù giữa các lĩnh vực còn tồn tại nhiều điểm khác biệt, tôi tin tưởng rằng điều đó sẽ "mở khóa" từng lớp thông tin nhân văn chưa được đánh giá đúng cách.

Định hướng nghiên cứu liên ngành cũng phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như đổi mới, sáng tạo trong công tác kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước về khoa học, từ đó đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc[29].

Bên cạnh đó, tôi cũng mong rằng, bài tham luận này có thể đóng góp cho sự phát triển một hướng nghiên cứu lịch sử mới ở Việt Nam. Đó là đánh giá lịch sử từ dưới lên trên (*bottom-up history*) — tập trung tìm hiểu đời sống của các cá nhân, cộng đồng đã bị chìm vào quên lãng.

Những trải nghiệm đơn lẻ, những sự kiện mờ nhạt trong quá khứ... Giúp ta hiểu rõ hơn cách xã hội đã buộc các nhà lãnh đạo phải đưa ra những quyết định quan trọng trong lịch sử như thế nào, và vì vậy, nhân dân không còn là những người có vai trò khiêm tốn trong bức tranh lịch sử — mà nay trở thành lực lượng âm thầm xoay chuyển thời đại[30].

Những điều trên góp phần làm nên giá trị thực sự của một môi trường nghiên cứu khoa học liêm chính, có chiều sâu và mang tính ứng dụng hơn cho dân tộc, và giúp giới thiệu nền văn hóa đặc sắc của chúng ta đến với bạn bè năm châu.

5. Kết luận.

---

[29] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI, Hà Nội, tr.6, https://www.most.gov.vn/Images/Attachments/e1636248a57f4676974d4f37d3d45cb5-Nghi%20quyet_20_NQ_TW.pdf, truy cập ngày 10/7/2025

[30] Jared Davidson (2019), *History from below: a reading list with Marcus Rediker*, www.academia.edu, tr.5, https://tinyurl.com/rediker-reading-list.

Nấm mộ xưa ở Trà Phú không đơn giản như những nơi an táng mà chúng ta thường thấy, vì nó còn đại diện cho tinh thần kết nối những ký ức dân gian, giá trị văn hóa và di sản Hán Nôm chưa được hệ thống hóa. Việc khảo sát và ghi nhận công trình này sẽ mở ra một hướng tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu khoa học — nơi các môn như phong thủy học, dân tộc học, khảo cổ học có thể hợp tác với các ngành khoa học dữ liệu, công nghệ số và bảo tồn di sản.

Thông qua những kiến thức lâm thời có được nhờ một ngôi mộ vô danh trên bản đồ văn hóa, tôi nhận ra tầm quan trọng của việc sớm xây dựng hệ thống dữ liệu cho văn bia và bia mộ Hán Nôm ở các vùng miền núi miền Trung — nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và bảo tồn, đồng thời giúp nhìn nhận lại giá trị của các công trình tưởng chừng bình thường và phổ thông trong quá trình hình thành bản sắc văn hóa – dân tộc.

Không chỉ dừng lại ở giá trị thường thu được từ một chuyến đi điền dã, mà đây còn là hành trình kết nối giữa hiện tại và quá khứ. Giúp việc tái hiện và phục dựng — không chỉ để hiểu về cội nguồn văn hóa và phong tục dân gian — có thể hun đúc lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm trong giới trẻ đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị cổ xưa của dân tộc.

Đây chính là một phần trong chủ trương đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn của Đảng và Nhà nước — như lời căn dặn thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Sánh vai với các cường quốc năm châu.

L.C.H

Tài liệu tham khảo:

1. Aubaret, G. (1867), *Grammaire Annamite suivie d'un vocabulaire Français-Annamite et Annamite-Français*, Imprimerie Nationale, Paris.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI, Hà Nội, https://www.most.gov.vn/Images/Attachments/e1636248a57f4676974d4f37d3d45cb5-Nghi%20quyet_20_NQ_TW.pdf, truy cập ngày 10/7/2025.

3. Cadière, Léopold Michel (1928), *Tombeaux Annamites dans les environs de Hué*, Bulletin des Amis du Vieux Hué, 1er trimestre, Hà Nội.

4. Cui, Jing, Liu, Yanrong, Sun, Junlin, Hu, Di & He, Handong (2021), *Study on Feng Shui (Geomantic) Suitability Evaluation of Mausoleums in Nanjing City Based on GIS*, ISPRS International Journal of Geo-Information, số 11, tập 10, https://doi.org/10.3390/ijgi10110752.

5. Davidson, Jared (2019), *History from below: a reading list with Marcus Rediker*, https://tinyurl.com/rediker-reading-list.

6. De Groot, J. J. M (1892), *The Religious System of China – Quyển III*, Nxb. E. J. Brill, Leiden.

7. Dương Kế Thằng (杨继绳) (2008), *Mộ bi: Trung Quốc lục thập niên đại đại cơ hoang kỷ thực (墓碑: 中国六十年代大饥荒纪实)*, Thiên Địa Đồ Thư Hữu Hạn Công Ty (天地图书有限公司), Hồng Kông.

8. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Tp.HCM, Tp.HCM.

9. Đinh Khắc Thuân (2021), *Văn bia chữ Hán về người Hoa ở Hội An và vùng phụ cận*, Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung, số 4 (72).

10. Jampa Ludrup (2013), *Feng Shui: Seeing is Believing*, Wisdom Publications, Massachusetts.

11. Laborde, A (1925), *La province de Quảng Ngãi*, Association des Amis du Vieux Hué, 3 er trimestre, Hà Nội.

12. Nhiều tác giả (1781), *Lễ ký: Tạp ký thượng, Huấn nghĩa trạch ngôn (禮記: 雜記上, 訓義擇言)*, quyển 8, Khâm định tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh.

13. Nguyễn Bá Trác (1933), *Quảng Ngãi tỉnh chí*, Nam Phong tạp chí, số 186, Hà Nội.

14. Phạm Hoàng Quân (2023), *Từ một vụ mất sách*, Báo Tuổi trẻ cuối tuần, https://tinyurl.com/tuoitre-matsach , truy cập ngày 10/7/2025.

15. Quách Phác (郭璞) (1781), *Táng thư: Nội biên (葬書: 內篇)*, Khâm định Tứ khố toàn thư (欽定四庫全書), Bắc Kinh.

16. Quốc hội (2024), *Luật Di sản văn hóa*, Công báo số 1519 + 1520, Hà Nội.

17. Thiệu Vĩ Hoa (邵伟华) (2004), *Trung Quốc phong thủy toàn thư (中国风水全书)*, Tây Tạng Nhân dân Xuất bản xã (西藏人民出版社), Tây Tạng.

18. Tiểu Lão Hổ Giảng Phong Thủy (小老虎講風水) (2020), *Phong thủy trung hình dữ thế đích khu biệt, chẩm dạng quan thế sát hình?* (*風水中形與勢的區別, 怎樣观勢察形?)*, Nhất Độc (壹讀), https://read01.com/xm4gGxJ.html, truy cập ngày 5/7/2025.

19. Trí Phong (2021), *Miếu Phú Long: Nơi cố kết cộng đồng*, *Quảng Ngãi AZ*, https://quangngaiaz.wordpress.com/2021/07/05/mieu-phu-long-noi-co-ket-cong-dong/, truy cập ngày 9/7/2025.

20. *Turtleback tomb*, https://en.wikipedia.org/wiki/Turtleback_tomb, Wikipedia, truy cập ngày 31/7/2025.